

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 44 /2018/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2018

VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND Q.3	
ĐẾN	Số: 11/2018
	Ngày: 20/11
	Chuyên: Ban hành Quy định về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

QUYẾT ĐỊNH

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO Q.3

Số: VP/38

ĐẾN Ngày: 23/11/18

Chuyên: BLD, HT các trường

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Amys

T.UB - MT-

10/DT

10/DT

10/DT

10/DT

10/DT

10/DT

10/DT

10/DT

10/DT

10/DT

10/DT

10/DT

10/DT

10/DT

10/DT

10/DT

10/DT

10/DT

10/DT

10/DT

10/DT

10/DT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Chương trình hành động số 13-CTrHĐ/TU ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 11 tháng 6 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về công tác bảo vệ môi trường đô thị, khu dân cư và quản lý chất thải trên địa bàn thành phố;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 10269/TTr-TNMT-CTR ngày 25 tháng 10 năm 2018 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 9174/STP-VB ngày 24 tháng 9 năm 2018,

ngày 20.11.2018 *Như vậy*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 11 năm 2018.

Võ Khắc Thái

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận huyện, phường xã; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Xây dựng;
 - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
 - Thường trực Thành ủy;
 - Thường trực HĐND/TP;
 - TTUB: CT, các PCT;
 - Ủy ban MTTQVN/TP;
 - VPUB: các PVP;
 - Trung tâm Công báo TP;
 - Các Phòng Chuyên viên;
 - Lưu: VT, (ĐT-LHT) HI. *42*
- } để báo cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

HÓ CHỦ TỊCH



Trần Vĩnh Tuyền

QUY ĐỊNH
Về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 44 /2018/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định cách thức phân loại, tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quy định quyền hạn và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan đến phát sinh chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thực hiện theo Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động phát sinh chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chất thải rắn sinh hoạt* (còn gọi là rác sinh hoạt) là chất thải rắn phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của con người.
2. *Phân loại chất thải rắn sinh hoạt* là hoạt động phân tách chất thải nhằm chia thành các loại hoặc nhóm chất thải để có các quy trình quản lý khác nhau.
3. *Chủ nguồn thải* là các tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc điều hành cơ sở phát sinh chất thải.
4. *Chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt* là tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

5. *Chủ xử lý chất thải* là tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc điều hành cơ sở xử lý chất thải.
 6. *Thu gom chất thải rắn sinh hoạt* là hoạt động tập hợp, lưu giữ tạm thời chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các chủ nguồn thải, các điểm tập kết, điểm thu gom tới địa điểm hoặc cơ sở được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.
 7. *Vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt* là quá trình chuyên chở chất thải từ nơi phát sinh đến nơi xử lý, có thể kèm theo hoạt động thu gom, lưu giữ (hay tập kết) tạm thời, trung chuyển chất thải và sơ chế chất thải tại điểm tập kết hoặc trạm trung chuyển.
 8. *Xử lý chất thải rắn sinh hoạt* là quá trình sử dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật (khác với sơ chế) để làm giảm, loại bỏ, cô lập, cách ly, thiêu đốt, tiêu hủy, chôn lấp chất thải và các yếu tố có hại trong chất thải.
 9. *Cơ sở phát sinh chất thải rắn sinh hoạt* là các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh chất thải rắn sinh hoạt.
 10. Các giải thích từ ngữ khác liên quan chưa được nêu tại Quy định này thì căn cứ theo Nghị định số 38/2015/NĐ-CP của Chính phủ.
- Điều 4. Những nguyên tắc chung về phân loại chất thải rắn sinh hoạt**
1. Chất thải rắn sinh hoạt phải được quản lý chặt chẽ nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những tác động có hại đối với môi trường và sức khỏe con người; mọi hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt phải tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
 2. Việc đầu tư xây dựng mới các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố phải tuân thủ theo quy định pháp luật về xây dựng và pháp luật bảo vệ môi trường có liên quan, đảm bảo theo hướng tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, xử lý thu hồi năng lượng, hạn chế tối đa việc chôn lấp chất thải.
 3. Tổ chức, cá nhân trong sinh hoạt thường ngày có phát sinh chất thải rắn sinh hoạt thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định; đăng ký dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý và nộp phí, giá dịch vụ theo quy định (trừ các khu vực chưa có dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt). Khuyến khích tổ chức, hộ gia đình áp dụng các giải pháp phù hợp để xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại nguồn, đảm bảo vệ sinh môi trường.
 4. Chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại được xây dựng lộ trình và tổ chức thu gom, vận chuyển riêng đến các khu xử lý chất thải rắn tập trung. Các phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phân loại phải được phân biệt với các loại xe thu gom, vận chuyển chuyên dụng khác.
 5. Khuyến khích việc xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; khuyến khích áp dụng các công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt thân thiện với môi trường.

Chương II

PHÂN LOẠI, LƯU CHỨA CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Điều 5. Phân loại chất thải rắn sinh hoạt

1. Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn phù hợp với mục đích quản lý, xử lý thành các nhóm như sau:

a) Nhóm chất thải hữu cơ dễ phân hủy (nhóm thức ăn thừa, lá cây, rau, củ, quả, xác động vật).

b) Nhóm chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế (nhóm giấy, nhựa, kim loại, cao su, ni lông, thủy tinh).

c) Nhóm chất thải còn lại (không bao gồm chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, chủ nguồn thải).

2. Tiêu chí phân loại “đạt” là: Hỗn hợp nhóm chất thải hữu cơ dễ phân hủy hoặc nhóm chất thải còn lại được xem là phân loại đạt khi thành phần chất thải hữu cơ dễ phân hủy hoặc thành phần chất thải còn lại lẫn dưới 10% khối lượng chất thải khác nhóm trong danh mục nhóm chất thải phân loại do Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng và ban hành danh mục nhóm chất thải phân loại quy định tại Khoản 1 Điều này phù hợp với công nghệ áp dụng xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố.

Điều 6. Quy định bao bì, thiết bị lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình, chủ nguồn thải

1. Chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình, chủ nguồn thải được lưu chứa trong các bao bì, thiết bị phù hợp, đảm bảo vệ sinh môi trường.

2. Bao bì (hay còn gọi là túi rác)

a) Không quy định màu sắc túi chứa rác.

b) Khuyến khích hộ gia đình, chủ nguồn thải sử dụng túi có màu trắng, màu xanh để chứa chất thải hữu cơ. Sử dụng các loại túi có màu sắc khác (trừ màu trắng, màu xanh) để chứa chất thải còn lại.

3. Túi chứa chất chất thải hữu cơ hoặc túi chứa chất thải còn lại được phân biệt bằng các hình thức như: dán nhãn, ghi dòng chữ trên túi, màu sắc túi hoặc đánh dấu để nhận biết trước khi chuyển đến điểm tập kết hoặc giao cho đơn vị thu gom, vận chuyển.

4. Các trường hợp sau đây, không bắt buộc dán nhãn hoặc đánh dấu trên túi chứa rác sinh hoạt để nhận biết như quy định tại Khoản 3, Điều này:

a) Chủ nguồn thải, hộ gia đình sử dụng túi màu trắng, màu xanh để chứa chất thải hữu cơ.

b) Chủ nguồn thải, hộ gia đình sử dụng các loại túi trên thị trường đã có in dòng chữ để nhận biết.

c) Địa phương có quy định thời gian, tần suất thu gom riêng.

5. Thiết bị lưu chứa (hay còn gọi thùng rác)

a) Không quy định màu sắc thùng đựng rác.

b) Khuyến khích hộ gia đình, chủ nguồn thải sử dụng thiết bị lưu chứa là các thùng rác chuyên dùng của các nhà sản xuất có màu xanh để chứa chất thải hữu cơ, thùng rác có màu xám để chứa chất thải còn lại.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các nhãn dán nhận biết dán trên túi, thùng chứa chất thải hữu cơ và chất thải còn lại. Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức in ấn, cấp phát nhãn dán cho tổ chức, hộ gia đình để dán trên túi, thùng rác để nhận biết phân loại (khi có yêu cầu) từ nguồn kinh phí thành phố bổ sung hàng năm hoặc cân đối từ nguồn ngân sách quận, huyện. Số lượng, thời gian cấp (cấp lại) nhãn dán trên túi và thùng cho hộ gia đình, chủ nguồn thải do địa phương quyết định phù hợp với Kế hoạch và phương án thu gom trong tuần do quận, huyện xác định (trừ khoản 5 Điều này).

Điều 7. Quy định về thiết bị lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực công cộng

1. Trên các đường phố chính, các khu thương mại, quảng trường, công viên, khu vui chơi giải trí, điểm tập trung dân cư, đầu mối giao thông và các khu vực công cộng khác có bố trí các thùng rác sinh hoạt có dán nhãn để người dân nhận biết, phân loại.

2. Các thiết bị lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt phải có kích cỡ phù hợp với thời gian lưu giữ, đảm bảo môi trường và mỹ quan đô thị.

3. Địa điểm, vị trí, khu vực bố trí các rác sinh hoạt để phân loại tại các khu vực công cộng do Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện xác định.

Chương III

THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT SAU PHÂN LOẠI

Điều 8. Tổ chức thu gom, vận chuyển

1. Đảm bảo tổ chức thu gom, vận chuyển riêng nhóm chất thải hữu cơ và nhóm chất thải còn lại.

2. Đối với nhóm chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế (hay còn gọi là phế liệu): hộ gia đình, chủ nguồn thải có thể bán, cho các tổ chức, cá nhân thu mua phế liệu hoặc các tổ chức, cá nhân thu gom chất thải rắn sinh hoạt. Trường hợp không bán hoặc cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu thì chủ nguồn thải, hộ gia đình bỏ chung với thùng chứa rác còn lại.

3. Tổ chức thu gom riêng chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại:

a) Chất thải hữu cơ: tổ chức thu gom thứ 2, 4, 6, Chủ nhật trong tuần.

b) Chất thải còn lại: tổ chức thu gom thứ 3, 5, 7 trong tuần.

c) Tùy điều kiện thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức, sắp xếp thời gian thu gom phù hợp và tùy khối lượng phát sinh của từng nhóm chất thải mà Ủy ban nhân dân các quận, huyện có thể tăng, giảm số ngày thu gom trong tuần nêu tại Điểm a, b Khoản 3 Điều này.

4. Trường hợp, các hộ gia đình khi có phát sinh chất thải đột xuất hay có khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh nhiều như: có đám tiệc, ma chay, cưới hỏi, kinh doanh, dịch vụ ăn uống... và các chủ nguồn thải (là các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ...) có nhu cầu được tổ chức thu gom hàng ngày 02 nhóm chất thải phát sinh mà khác với quy định của địa phương tại Điểm a, b, c Khoản 3 Điều này thì phải thực hiện trả thêm chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển (hộ gia đình, chủ nguồn thải tự thỏa thuận với chủ thu gom, vận chuyển về tần suất và chi phí thu gom, vận chuyển tăng).

5. Tại các khu vực chưa có chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến thu gom hàng ngày hoặc các chủ nguồn thải, hộ gia đình có nhu cầu ủ chất thải hữu cơ trong khuôn viên thành phân bón, bón cho cây trồng nội bộ. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn trang thiết bị, quy trình thực hiện và triển khai công tác này.

Điều 9. Quy định phương tiện thu gom, vận chuyển

1. Phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải hữu cơ và nhóm chất thải còn lại khi đang hoạt động phải được trang bị như sau:

a) Phương tiện thu gom có dòng chữ **“THU GOM CHẤT THẢI HỮU CƠ”** hoặc **“THU GOM CHẤT THẢI CÒN LẠI”**.

b) Phương tiện vận chuyển có dòng chữ **“VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI HỮU CƠ”** hoặc **“VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI CÒN LẠI”**.

c) Dòng chữ để nhận biết được quy định tại Điểm a, b Khoản này với kích thước ít nhất là 30 (ba mươi) cm mỗi chiều, có thể tháo, lắp linh hoạt tùy theo loại chất thải được thu gom, vận chuyển và dán (gắn) ít nhất ở hai bên của phương tiện; có chiều cao chữ ít nhất 15 (mười lăm) cm; vật liệu và mực của dòng chữ nêu trên không bị mờ và phai màu.

2. Các phương tiện thu gom, vận chuyển chưa được nêu tại Khoản 1 Điều này thì phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông, đảm bảo vệ sinh môi trường, không rơi vãi chất thải rắn sinh hoạt, nước thải trong quá trình thu gom, vận chuyển.

3. Ủy ban nhân dân các quận, huyện bố trí thêm điểm hẹn và xây dựng lộ trình vận chuyển riêng chất thải sau phân loại; kết nối, đồng bộ với lực lượng thu gom có sử dụng thùng 660 lít để thu gom tại nguồn với khoảng cách không quá 01km (một kilomet).

Điều 10. Xử lý chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại

Việc điều phối khối lượng chất thải hữu cơ dễ phân hủy và chất thải còn lại đến các khu, đơn vị tiếp nhận xử lý chất thải rắn sinh hoạt thuộc trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường, dựa trên công suất tiếp nhận và công nghệ xử lý của các nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt để xử lý chất thải hữu cơ dễ phân hủy thành phân compost và chất thải còn lại được tái chế, đốt thu hồi năng lượng và chôn lấp hợp vệ sinh.

Điều 11. Trách nhiệm của hộ gia đình, chủ nguồn thải, cá nhân có phát sinh chất thải rắn sinh hoạt

1. Tự trang bị túi, thùng để phân loại, chứa chất thải rắn sinh hoạt phát sinh hàng ngày theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 Quy định này.
2. Thực hiện ký hợp đồng chuyên giao chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại theo Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố.
3. Thực hiện việc giao chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại cho đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 8 Quy định này.
4. Trả chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định và trả chi phí dịch vụ tăng thêm nếu có nhu cầu tăng tần suất thu gom khác với tần suất thu gom chất thải sau phân loại của địa phương quy định.
5. Được quyền giám sát và phản ánh với chính quyền địa phương khi phát hiện các đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt thực hiện không đúng theo khung thời gian và tần suất thu gom theo quy định.
6. Hộ gia đình, chủ nguồn thải thực hiện phân loại lại chất thải khi đơn vị thu gom tại nguồn từ chối thu gom chất thải theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của đơn vị (tổ chức, cá nhân) thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại

1. Trách nhiệm của đơn vị thu gom tại nguồn
 - a) Đáp ứng về nhân lực, phương tiện và thiết bị chuyên dụng để thu gom, vận chuyển riêng chất thải hữu cơ và chất thải còn lại đến các điểm tập kết, trạm trung chuyển hoặc đến cơ sở xử lý theo quy định.
 - b) Tuyên truyền, nhắc nhở hộ gia đình, chủ nguồn thải thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định. Khuyến khích đơn vị thu gom chất thải rắn sinh hoạt sử dụng các tín hiệu riêng trong quá trình thu gom chất thải hữu cơ, chất thải còn lại như: chuông, bài hát, nhạc không lời,... để thông báo đến tổ chức, hộ gia đình biết giao 02 nhóm chất thải sau phân loại.
 - c) Chịu trách nhiệm về tình trạng rơi vãi chất thải rắn sinh hoạt, gây phát tán bụi, mùi hoặc nước rò rỉ ảnh hưởng xấu đến môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển.

d) Được quyền từ chối thu gom chất thải của hộ gia đình, chủ nguồn thải khi hộ gia đình, chủ nguồn thải thực hiện phân loại, chuyển giao chưa đúng theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 quy định này.

đ) Trường hợp hộ gia đình, chủ nguồn thải không chấp hành phân loại, chuyển giao không đúng nhóm chất thải theo quy định, sau khi đã được nhắc nhở nhiều lần (03 lần trở lên/01tuần), tổ chức, cá nhân thực hiện thu gom có trách nhiệm thông báo đến Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn biết để xử lý theo quy định.

2. Trách nhiệm của các đơn vị vận chuyển

a) Trang bị đầy đủ phương tiện vận chuyển đáp ứng yêu cầu theo quy định.

b) Thực hiện vận chuyển riêng chất thải hữu cơ và chất thải còn lại bằng các phương tiện vận chuyển phù hợp đến điểm hẹn, trạm trung chuyển hoặc vận chuyển trực tiếp đến các khu xử lý theo quy định.

c) Được quyền từ chối tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại từ tổ chức, cá nhân thu gom tại nguồn chuyển đến không đúng theo quy định.

đ) Được quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân giao rác sinh hoạt thực hiện phân loại đạt theo quy định trước khi tiếp nhận.

e) Ghi nhận, báo cáo Ủy ban nhân dân quận, huyện (khi có yêu cầu) các trường hợp tổ chức, cá nhân giao rác, thu gom tại nguồn có tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại không đúng quy định.

3. Trách nhiệm của các đơn vị tiếp nhận xử lý chất thải rắn sinh hoạt

a) Đầu tư các tổ hợp công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với thành phần, tính chất loại, nhóm chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn thành phố.

b) Bố trí các khu vực tiếp nhận, xử lý riêng các nhóm chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại; áp dụng công nghệ xử lý như tái chế, đốt, chôn lấp và có thu hồi năng lượng từ chất thải rắn sinh hoạt như đã cam kết với thành phố.

c) Ghi nhận các trường hợp xe vận chuyển chất thải hữu cơ, xe vận chuyển chất thải còn lại trên địa bàn các quận, huyện còn trộn, lẫn các loại chất thải khác nhóm vượt quá tiêu chí phân loại “đạt” được quy định tại Khoản 3 Điều 5 của Quy định này; tổng hợp, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các trường hợp trên. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương IV

CHI PHÍ TÀI CHÍNH VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRIỂN KHAI PHÂN LOẠI CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Điều 13. Nguồn kinh phí

1. Từ ngân sách thành phố và nguồn cân đối ngân sách của quận, huyện.

2. Từ việc kêu gọi các tổ chức, cá nhân hỗ trợ thực hiện.

Điều 14. Các nội dung hỗ trợ đối với hộ gia đình, chủ nguồn thải

1. Giai đoạn 2018-2020:

a) Hộ gia đình, chủ nguồn thải được hỗ trợ nhãn dán đề dán trên nắp, thân thùng (chứa chất thải hữu cơ và chất thải còn lại). Số lượng cấp phát 04 nhãn dán/lần/hộ gia đình, chủ nguồn thải; tần suất 02 lần/năm. Hỗ trợ nhãn dán trên túi rác cho hộ gia đình thực hiện phân loại và chuyển giao là 06 tháng.

b) Ngoài phương thức hỗ trợ nhãn dán nhận biết dán trên túi, thùng rác nêu tại Điểm a Khoản 1 Điều này, địa phương có thể xem xét hỗ trợ thêm các hình thức khác nhằm tăng hiệu quả phân loại chất thải rắn sinh từ nguồn (xã hội hóa, ngân sách của thành phố phân bổ hàng năm theo Quyết định số 4851/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc từ nguồn ngân sách cân đối của quận, huyện).

2. Sau năm 2020: hộ gia đình, chủ nguồn thải không được hỗ trợ nhãn dán nhận biết như quy định tại Khoản 1 Điều 14 của quy định này.

Điều 15. Chính sách đối với tổ chức, cá nhân thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Tổ chức, cá nhân thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại được tính toán, cơ cấu đầy đủ chi phí hoạt động vào giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

2. Tổ chức, cá nhân thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt được tiếp nhận phế liệu từ hộ gia đình, chủ nguồn thải trong quá trình thu gom, vận chuyển.

3. Được thanh toán đúng và đủ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

Chương V

TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÂN LOẠI CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TẠI NGUỒN

Điều 16. Trách nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố thành lập, điều chỉnh tên thành viên của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thành phố.

2. Ban hành nhóm danh mục phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị truyền thông xây dựng Kế hoạch phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cộng đồng hình thành thói quen phân loại, lối sống thân thiện với môi trường, góp phần giảm lượng chất thải rắn phát sinh tại nguồn (sử dụng sản phẩm tái sinh, dễ phân hủy, hạn chế sử dụng túi ni lông khó phân hủy trong sinh hoạt hàng ngày).

4. Hướng dẫn và hỗ trợ quận, huyện xây dựng Kế hoạch, phương án, dự toán triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

5. Rà soát các quy định hiện hành, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị bộ, ngành liên quan điều chỉnh, bổ sung các quy định, chính sách còn thiếu để triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

6. Trình Ủy ban nhân dân thành phố công bố loại phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn áp dụng trên địa bàn thành phố và loại phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại.

7. Chủ trì, phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành chính sách hỗ trợ cho lực lượng thu gom tại nguồn về chuyển đổi phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phù hợp theo quy định từ Chương trình hỗ trợ tài chính, cho vay với lãi suất của Quỹ bảo vệ môi trường; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp tham mưu đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ có liên quan.

8. Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện điều phối vận chuyển chất thải rắn sau phân loại và tiếp nhận, xử lý tại các khu xử lý tập trung; tổ chức sơ kết, kiểm tra, đánh giá kết quả phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn quận, huyện.

9. Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố định kỳ 01 (một) quý/lần về tình hình triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thành phố.

Điều 17. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân quận, huyện

1. Thành lập, điều chỉnh thành viên Ban chỉ đạo cấp quận, huyện.

2. Thực hiện công tác tuyên truyền, tập huấn tại địa phương.

a) Thành lập lực lượng tuyên truyền viên tại địa phương.

b) Tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho lực lượng tuyên truyền viên tại địa phương, người dân, hộ gia đình và chủ nguồn thải trên địa bàn quận, huyện.

3. Chủ trì xây dựng kế hoạch, đề án, phương án, dự toán kinh phí triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại địa phương theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Chịu trách nhiệm xây dựng, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện thu gom, vận chuyển riêng của các đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải hữu cơ dễ phân hủy, chất thải còn lại phù hợp với thực tế tại địa phương đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

5. Thông báo đến Sở Tài nguyên và Môi trường về lộ trình, phương thức tổ chức thu gom, vận chuyển riêng chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại trên địa bàn trước khi tổ chức thực hiện thu gom, vận chuyển đến khu, đơn vị tiếp nhận xử lý tập trung theo quy định.

6. Bố trí khu vực lưu giữ riêng 02 nhóm chất thải sau phân loại (nhóm chất thải hữu cơ dễ phân hủy và nhóm chất thải còn lại) tại các trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phục vụ cho Chương trình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn (nếu có).

7. Yêu cầu các đơn vị thu gom, các đơn vị vận chuyển, các đơn vị trúng thầu cung ứng dịch vụ tổ chức thực hiện, cân đối các phương tiện thu gom, vận chuyển hiện hữu hoặc đầu tư thêm phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt để đảm bảo thu gom, vận chuyển riêng biệt chất thải sau phân loại đến các khu, đơn vị xử lý tập trung theo lộ trình, điều phối của Sở Tài nguyên và Môi trường.

8. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn triển khai thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 18 Quy định này.

9. Xem xét giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

10. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai phân loại chất thải trên địa bàn. Báo cáo định kỳ 01 (một) quý/lần và báo cáo năm vào ngày 15 tháng 12 hàng năm về kết quả phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại địa phương gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

11. Ghi nhận, biểu dương các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình chấp hành việc vận động, tham gia phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định.

Điều 18. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn

1. Chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tuyên truyền, vận động người dân, hộ gia đình, tổ chức, cá nhân đang sinh sống, hoạt động tại địa phương chấp hành việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định. Tuyên truyền, phổ biến quy định, và Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

2. Vận động tổ chức, cá nhân thu gom chất thải rắn sinh hoạt tham gia vào lực lượng tuyên truyền viên nòng cốt để hỗ trợ giám sát, nhắc nhở thường xuyên hộ gia đình, tổ chức, cá nhân chấp hành việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định.

3. Công khai thông tin tên, địa chỉ, số điện thoại của tổ chức, cá nhân thu gom (kể cả công lập) tại các bản tin của Tổ dân phố, Khu phố. Thông báo đến người dân, từng hộ gia đình về thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến thu gom rác sinh hoạt của các tổ chức, cá nhân thu gom. Xác định phương thức giao rác thải sinh hoạt từ hộ gia đình đến người thu gom rác sinh hoạt (giờ thu gom, phương án thu gom,...).

4. Kiểm tra, xử lý đối với các trường hợp lực lượng thu gom không bảo đảm: nhân lực, phương tiện và thiết bị chuyên dụng để thu gom, vận chuyển chất thải sau phân loại đến những địa điểm đã quy định. Đối với tổ chức, cá nhân thu gom chất thải rắn sinh hoạt thường xuyên vi phạm, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tổ chức lấy ý kiến người dân (thông qua Tổ dân phố, Khu phố) về sử dụng dịch vụ thu gom của các tổ chức, cá nhân này để làm cơ sở thay đổi tổ chức thu gom phù hợp.

5. Chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại địa phương, phạm vi quản lý.

6. Xem xét giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Ủy ban nhân dân quận, huyện gửi Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn quận, huyện.

7. Báo cáo định kỳ 01 (một) quý/lần về tình hình triển khai và kết quả phân loại trên địa bàn gửi Ủy ban nhân dân quận, huyện.

Điều 19. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thường xuyên hàng năm để Sở, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố và triển khai Quyết định này.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận, huyện về các hạng mục dự toán, kinh phí để thực hiện.

Điều 20. Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan báo chí, đài phát thanh, truyền hình thành phố

1. Hàng năm xây dựng Kế hoạch thông tin, tuyên truyền phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn toàn thành phố.

2. Các cơ quan báo chí, đài phát thanh, truyền hình thành phố tăng cường chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng thông tin các vấn đề liên quan đến công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn để hình thành nhận thức, thói quen phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trong tổ chức, cơ quan, trường học, hộ gia đình, cá nhân, các khu vực công cộng và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thành phố.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin bài về công tác bảo vệ môi trường, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố, ít nhất 01 bài/quý.

4. Kịp thời phản ánh, tuyên truyền các mô hình, điển hình, tổ chức, cá nhân, tổ dân phố, khu phố, khu dân cư thực hiện tốt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; nhân rộng những mô hình triển khai hiệu quả và cách làm hay cho cộng đồng.

Điều 21. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận, huyện: lồng ghép các nội dung bảo vệ môi trường, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn vào các hoạt động giáo dục và truyền thông tại các cấp học.

Điều 22. Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện tổ chức các khóa tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực quản lý chất thải rắn cho cán bộ tham gia quản lý môi trường tại địa phương từ quận, huyện đến phường, xã, thị trấn.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung biên chế quản lý chất thải rắn sinh hoạt cho Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp quận, huyện.

Điều 23. Các Sở, ngành có liên quan

Các Sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các nội dung có liên quan đến Chương trình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện triển khai phân loại trong phạm vi quản lý.

Điều 24. Công an thành phố

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện tăng cường kiểm tra, xử lý đối với chủ nguồn thải không thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt và không chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

Điều 25. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao

1. Chủ trì triển khai công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao; truyền thông, tuyên truyền về quản lý chất thải chất thải rắn sinh hoạt; xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về chất thải rắn sinh hoạt và kiểm tra các hoạt động liên quan đến quản lý chất thải rắn sinh hoạt trong khu quản lý.

2. Hàng năm kiểm tra, đánh giá kết quả phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại các chủ nguồn thải trong khu quản lý; ghi nhận và đề nghị cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với các chủ nguồn thải không thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trong khu quản lý gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 26. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội khác

a) Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp tuyên truyền nâng cao nhận thức về hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt, vận động nhân dân làm tốt công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt đúng thành phần, thời gian, nơi quy định.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tổng vệ sinh môi trường định kỳ, các hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt, đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn. Trường hợp phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, cần thông báo cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Điều khoản chuyển tiếp

1. Giai đoạn năm 2018 đến năm 2020: căn cứ Quy định ban hành kèm theo Quyết định này, Ủy ban nhân dân quận, huyện triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo lộ trình quy định tại Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1832/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố. Sau năm 2020, việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn được triển khai trên toàn địa bàn thành phố.

2. Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức sắp xếp hoàn thiện hệ thống thu gom, vận chuyển riêng chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại phù hợp với lộ trình triển khai theo Quyết định số 1832/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố; đảm bảo hệ thống thu gom, vận chuyển phải được tổ chức, vận hành đồng bộ trong việc thu gom riêng chất thải hữu cơ và chất thải còn lại của các tổ chức, cá nhân có thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

3. Các đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt có trách nhiệm chuyển đổi, cải tạo, bổ sung phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phân loại đảm bảo thu gom, vận chuyển theo lộ trình, tần suất và thời gian thu gom do địa phương quy định.

4. Tại các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn các quận, huyện phục vụ cho triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn phải bố trí, khu vực riêng để lưu chứa tạm chất thải hữu cơ hoặc chất thải còn lại.

Điều 28. Hiệu lực, trách nhiệm thi hành

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân quận, huyện; phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc, các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Vĩnh Tuyền